TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 22/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hân

- Ông Nguyễn Thế Căn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Bùi Tuấn Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Ngọc H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 16/01/1983, tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình C và bà Trần Thị T; có vợ Phạm Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 04/5/2023, bị tam giữ, tạm giam đến ngày 28/7/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 29/4/1965, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi thường trú: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Phạm Thị K; có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú", "tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: bà Đào Thị T, sinh năm 1953; nơi cư trú: khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có giấy ủy quyền cho chị Bùi Thị T.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Đào Thị T: chị Bùi Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: khu 6, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 14 giờ ngày 04/5/2023, Vũ Ngọc H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 đi trên đường dẫn cầu B2, hướng đến Cửa khẩu B2, tHnh phố M, còn Nguyễn Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59, chở bà Đào Thị T, sinh năm 1953, trú tại: khu 6, phường K, thành phố M, đi trên đường Trần Quang K, hướng từ Công an phường H đến đường Trần Nhân T thuộc phường H. Khi xe ô tô do H điều khiển và xe mô tô do N điều khiển đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường dẫn cầu B2 với đường Trần Quang K (đường Trần Quang K có vạch sơn gờ giảm tốc) thuộc khu 1, phường H, thành phố M. Lúc này, H điều khiển xe ô tô và N điều khiển xe mô tô, đều không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định, dẫn đến xe ô tô do H điều khiển đâm vào xe mô tô do N điều khiển, hướng từ phải sang trái theo hướng đi của H, làm xe mô tô bị đổ, N và bà T bị ngã văng, trượt trên đường. Hậu quả: bà Đào Thị T và Nguyễn Văn N bị thương được đưa đến Bệnh viện cấp cứu và điều trị; xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (theo hướng từ đường dẫn cầu B2 đến Cửa khẩu B2, thành phố M), trong điều kiện ban ngày, trời sáng, ánh sáng tự nhiên, xác định (còn nguyên các dấu vết và vị trí các phương tiện có liên quan, nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu). Nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư, nơi giao nhau giữa đường dẫn cầu B2 với đường Trần Quang K. Đường dẫn cầu B2 là đường đôi, đường Trần Quang K là đường hai triều, thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường bê tông nhựa, phẳng. Đường dẫn cầu B2 rộng 23,4m, giữa đường có dải phân cách cứng bằng bê tông, rộng 0,9 mét, cao 0,3 mét, phân chia mặt đường thành hai phần xe chạy ngược chiều riêng biệt, mỗi phần đường rộng 11,4 mét. Trên phần đường bên phải, giữa đường có vạch sơn đứt nét màu trắng phân chia hai làn đường; phía trước nơi xảy ra tai nạn có biển báo W.207c "giao nhau với đường không ưu tiên" và vạch sơn dành cho người đi bộ sang ngang. Đường Trần Quang K rộng 07 mét, phía trước nơi xảy ra tai nạn có biển báo W.208 "giao nhau với đường ưu tiên" và vạch sơn gờ giảm tốc. Trên dải phân cách cứng của đường dẫn cầu B2 có cột mốc lộ giới H4/1. Tai nạn xảy ra trên phần đường bên phải của đường dẫn cầu B2.

Trên mặt đường có 03 vết phanh, màu đen, đều hướng Cửa khẩu B2: vết thứ nhất dài 16,1m, chỗ rộng nhất 0,52m là dạng vết phanh lốp đôi (ký hiệu số 01), từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 7,2m, điểm cuối vết nằm tại tâm trục lốp phía sau cùng bên trái của Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21; vết thứ hai dài 15m, chỗ rộng nhất 0,45m là dạng vết phanh lốp đôi (ký hiệu số 02), từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 5,3m, đến điểm đầu (vết 01) là 2,4m và đến đầu mép vạch sơn dành cho người

đi bộ sang ngang là 14,1m, cuối vết nằm tại tâm trục lốp phía sau cùng bên phải của Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21; vết thứ ba dài 16,7m, chỗ rộng nhất 0,5m là dạng vết phanh lốp kéo dài không liên tục (ký hiệu số 03), từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 7,8m, đến điểm đầu vết (số 02) là 7,4m, điểm cuối vết nằm tại tâm trục lốp phía sau cùng bên trái của xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18.

Xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, màu ghi, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21, màu nâu, chở vỏ công tơ nơ màu xám bạc, phủ bạt, đỗ hơi chếch chéo so với trục đường, đầu xe hướng cầu B2, gần tiếp giáp với dải phân cách cứng, đuôi xe hướng Tỉnh lộ 335 (ký hiệu số 04). Từ tâm trục lốp trước và tâm trục lốp phía sau bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18 đến mép đường bên phải lần lượt đều là 7,6m; từ tâm trục lốp trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18 đến cột mốc lộ giới H4/1 là 29,55m; từ tâm trục lốp phía sau cùng bên phải của Rơ moóc đo vào mép đường bên phải là 6,9m. Phía dưới gầm xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 có vết cày xước, không liên tục dài 14,7m, chỗ rộng nhất 0,5m (ký hiệu số 05). Từ điểm đầu vết đến mép đường bên phải là 7,0m và đến điểm đầu vết (số 03) là 6,45m, điểm cuối vết nằm tại trục giữa, gầm xe mô tô, biển kiểm soát 89B1-792.59. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Srius, màu đen, biển kiểm soát 89B1-792.59, đổ nghiêng bên trái, ở phía dưới trước đầu xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, thân xe chếch chéo so với trục đường, đầu xe hướng dải phân cách cứng, đuôi xe quay chếch chéo hướng Cửa khẩu B2 (ký hiệu số 06). Từ tâm trục lốp trước và tâm trục lốp phía sau đến mép đường bên phải lần lượt là 10,9m và 10,0m, từ tâm trục lốp phía sau đến tâm trục lốp phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18 là 0,8m. Cách tâm trục lốp trước bên phải xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, 08m là tâm đám máu chảy loang màu nâu đỏ, kích thước (1,3x1,1)m (ký hiệu số 07), từ tâm đám máu đến mép đường bên phải là 6,2m. Cách tâm trục lốp phía sau xe mô tô, biển kiểm soát 89B1-792.59, 0,3m ở dưới gầm đầu xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18 là tâm đám máu chảy loang màu nâu đỏ, kích thước (0,5x0,7)m (ký hiệu số 08), từ tâm đám máu đến mép đường bên phải là 9,9m.

Khám xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21, xác định: cụm đèn pha phía trước bên phải bị gãy vỡ, hướng từ ngoài vào trong, kích thước (50x33)cm, tâm vùng cách đất 100cm; mặt dưới ba đờ sốc phía trước bên phải bị trầy xước sơn, bám dính vết sơn màu đỏ, kích thước (25x10)cm, tâm vùng cách đất 62cm và cách điểm đầu ba đờ sốc phía trước bên phải 50cm; góc mặt nạ phía trước bên phải bị trầy xước nhựa, kích thước (30x20)cm, tâm vùng cách đất 104cm; mặt trên ba đờ sốc phía trước bám dính sơn màu đỏ, kích thước (14x0,2)cm, điểm cao nhất cách đất 92cm; mặt dưới ba đờ sốc phía dưới bị trầy xước, bám dính vết sơn màu đỏ, kích thước (40x10)cm, tâm vùng cách đất 60cm; góc bên phải biển kiểm soát phía trước cong gập, hướng từ trước về sau, bề mặt bị trầy xước sơn, kích thước (17x7)cm.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 89B1-792.59, xác định: ốp nhựa phía trước đầu xe bị gãy vỡ, bung gá chốt; cụm đèn pha phía trước đầu xe gãy vỡ rời khỏi xe; mặt nạ đầu xe bị trầy và mài xước, kích thước (28x11)cm; đầu mui chắn bùn phía trước lốp trước bị mài xước bám dính mạt bụi màu hồng, kích thước (10x9)cm; gương chiếu

hậu bên phải gãy rời khỏi thân xe; tay ghi đông bên phải bị mài xước, cong gập, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; giá để chân phía trước bên phải bị đẩy cong gập, hướng từ trước ra sau; ốp sườn thân xe bên phải bị mài xước nhựa, kích thước (1x20)cm, điểm gần nhất cách đuôi sườn thân xe 45cm; cụm đèn hậu phía sau bị gãy vỡ, kích thước (10x7)cm; biển kiểm soát xe bị bung gãy chốt gá.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 301/KLTTCT-TTPY ngày 11/5/2023, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận đối với bà Đào Thị T, như sau: chấn thương sọ não kín, chảy máu khoang dưới nhện bán cầu đại não hai bên, bể quanh cầu, quanh cuống, dập não, chảy máu não thất, điều trị nội khoa, hiện tại hôn mê, liệt tứ chi, tạm xếp tỷ lệ liệt mức độ vừa: 81%; mất răng 1.1, 4.1: 02%+02%; gãy 05 xương sườn: 9,61%; chấn thương cẳng chân trái tổn thương như sau: 03 vết sây sát da cẳng chân trái: 01%; gãy mắt cá ngoài chân trái: 01%;

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 84% sức khỏe. Tổn ngày thứ 7, nạn nhân đang điều trị hồi sức tích cực tại Bệnh viện Bãi Cháy, hiện tại hôn mê, thở máy qua ống nội khí quản, chưa đánh giá được đầy đủ tổn thương và di chứng, chưa đánh giá được loại liệt, mức độ liệt. Tiên lượng nặng, có nguy cơ tử vong. Đề nghị điều trị ổn định, ra viện, đến giám định bổ sung.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 512/KLTTCT-TTPY ngày 17/7/2023, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận đối với bà Đào Thị Thìn, như sau: chấn thương sọ não kín, chảy máu khoang dưới nhện bán cầu đại não hai bên, bể quanh cầu, quanh cuống, dập não, cháy máu não thất, điều trị nội khoa, di chứng liệt hai chân mức độ nặng: 75%; mất răng 1.1; 4.1: 02%+02%; sẹo mở khí quản vùng cổ kích thước trung bình: 04%; gãy 05 xương sườn: 9,61%; chấn thương cẳng chân trái tổn thương như sau: 03 vết biến đổi rối loạn sắc tố da cẳng chân trái: 01%; gãy mắt cá ngoài chân trái: 01%;

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 80% sức khỏe. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị T thay đổi là do sau quá trình điều trị sức khỏe đã hồi phục, không còn liệt tứ chi mà chỉ còn liệt 02 chân.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 493/KLTTCT-TTPY ngày 11/7/2023, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Quảng Ninh, kết luận đối với Nguyễn Văn N, như sau: gãy xương sườn 8, 9 bên phải: 02%+02%; chấn thương khung chậu tổn thương như sau: vỡ xương cánh chậu trái: 10%; vỡ ổ cối trái, hiện tại hạn chế vận động khớp háng trái do đau: 21%; chấn thương cẳng chân trái tổn thương như sau: gãy 1/3 giữa xương mác trái: 04%; 02 sẹo vết thương cẳng chân trái kích thước trung bình: 02%+02%;

Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 41% sức khỏe.

Tại Biên bản xác định thiệt hại ngày 09/6/2023, xác định: xe mô tô, biển kiểm soát 89B1-892.59 bị hư hỏng, thiệt hại là 3.345.000đ; xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 bị hư hỏng, thiệt hại là 1.500.000đ.

Về vật chứng vụ án: đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ

moóc, biển kiểm soát 89R-013.21, quá trình điều tra xác định là của anh Trần Văn Q; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59 là của anh Nguyễn Văn T (là em trai của N). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 chiếc xe trên và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu. Đối với 01 giấy phép lái xe số: 330134010012, hạng FC, mang tên Vũ Ngọc H và 01 giấy phép lái xe số AT 130506, Hạng A1, mang tên Nguyễn Văn N, hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi gây tai nạn, Vũ Ngọc H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Đào Thị T số tiền 130.000.000đ và Nguyễn Văn N số tiền 15.000.000đ, đại diện gia đình bà T và Nguyễn Văn N không có yêu cầu, đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; bị cáo H sau khi sự việc xảy ra đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại Đào Thị T và Nguyễn Văn N. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại chị Bùi Thị T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo Vũ Ngọc H và chủ xe đã tích cực chăm sóc trong quá trình điều trị, hỗ trợ bồi thường tiền thuốc, chi phí viện phí … là 130.000.000đ; còn đối với bị cáo Nguyễn Văn N có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên gia đình không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T có lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa thể hiện: sau khi tai nạn xảy ra anh Vũ Ngọc H (chồng chị T) bị tạm giữ, nhưng đã tác động gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại bà Đào Thị T và Nguyễn Văn N, đến nay gia đình chị T đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 130.000.000đ; Nguyễn Văn N với số tiền là 15.000.000đ, gia đình bị hại và N không có đề nghị, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Q vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/5/2023 thì H gọi điện cho anh Q thông báo đã điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 va chạm với phương tiện khác làm hai người bị thương tích, sau vụ tai nạn xảy ra làm xe ô tô trên của anh Q cũng bị hư hỏng nhưng anh Q không yêu cầu H hay ai khác phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS-MC, ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Vũ Ngọc H về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn N về tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn N phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Ngọc H từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện T trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện K trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H 01 (một) giấy phép lái xe, số: 330134010012, hạng FC, mang tên Vũ Ngọc H, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 25/01/2019. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) giấy phép lái xe, số: AT 130506, mang tên Nguyễn Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2011.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên toà các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận giám định pháp y; bản ảnh kiểm tra dữ liệu đĩa CD; đĩa CD cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 04/5/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường dẫn cầu B2 với đường Trần Quang K, thuộc khu 1, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Ngọc H (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 còn Nguyễn Văn N (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59, chở bà Đào Thị T, đều không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định, nên xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô tô do N điều khiển, gây tai nạn. Hậu quả, bà Đào Thị T bị thương tích, tổn hại 80% sức khỏe; Nguyễn Văn N bị thương tích, tổn hại 41% sức khỏe. Tổng thương tích của bà Đào Thị T và Nguyễn Văn N, tổn hại 121% sức khỏe; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59 bị hư hỏng, thiệt hại là 3.345.000đ; xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21 bị hư hỏng, thiệt hại là 1.500.000đ.

Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc H, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải; Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ và khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019, của Bộ Giao thông vận tải, đã xâm phạm đến an toàn công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường theo quy định hậu quả làm bà T và bị cáo N bị thương nặng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Ngọc H phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng, bị cáo H sau khi gây ra tai nạn đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu, chăm sóc trong quá trình điều trị, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; có bố đẻ được Chủ tịch Nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị cáo Nguyễn Văn N khi tham giao giao thông không chú ý quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo mà để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả các bị cáo gây ra và đủ cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự, xét thấy không cần thiết áp dụng cấm hành nghề đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, số EA 0471045 của xe sơ mi Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định, số EA 0471036 của xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89R-227.18; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số: 06/BIDVHY.PGD-GBN của Ngân hàng BIDV đối với xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 89C-227.18; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, sơ mi Rơ moóc số: 001677 của xe sơ mi Rơ moóc, biển kiểm soát 89R-013.21. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Trần Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Văn Q, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 89B1-729.59 mang tên Nguyễn Văn T; 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59 là của anh Nguyễn Văn T (em trai bị cáo N) giao cho bị cáo N quản lý, sử dụng, anh T đã ủy quyền cho bị cáo N nhận lại chiếc xe, không có yêu cầu, đề nghị gì. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số: 330134010012, hạng FC, mang tên Vũ Ngọc H, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 25/01/2019; 01 (một) giấy phép lái xe số: AT 130506, mang tên Nguyễn Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2011, cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Vũ Ngọc H đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại bà Đào Thị T số tiền 130.000.000đ (một trăm, ba mươi triệu đồng) và Nguyễn Văn N số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), đại diện gia đình bị hại bà T và Nguyễn Văn N không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H và N, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Sau khi xảy ra tai nạn, anh Trần Văn Q đã sửa chữa chiếc xe xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát 89C-227.18, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-013.21, hết số tiền là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng), nhưng xét thấy hoàn cảnh của bị cáo H khó khăn nên anh Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 89B1-729.59 bị hư hỏng, nhưng anh Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, bị cáo N cũng không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N phạm tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản

1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện T trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện K trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "bảo lĩnh" theo Quyết định về việc bảo lĩnh số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Vũ Ngọc H.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 32/2023/HSST-LCCT ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H 01 (một) giấy phép lái xe, số: 330134010012, hạng FC, mang tên Vũ Ngọc H, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 25/01/2019.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) giấy phép lái xe, số: AT 130506, mang tên Nguyễn Văn N, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 05/10/2011.

*. Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Ngọc H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an tHnh phố M;
- Thi Hnh án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương